

**QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 34/2006/DS-GĐT  
NGÀY 05-10-2006 VỀ VỤ ÁN “TRANH CHẤP VỀ THỪA KẾ”**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

...

Ngày 05 tháng 10 năm 2006, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:***

Ông Lâm Ngọc Lắm, sinh năm 1943; trú tại: Hoa Kỳ (ông Lắm ủy quyền cho ông Lâm Ngọc Hiệu, sinh năm 1928; trú tại ấp Long Hòa 2, xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang).

***Bị đơn:*** Bà Lâm Thị Minh, sinh năm 1927; trú tại: ấp 2, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ nay là ấp 2 đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lâm Thị Ánh, sinh năm 1946; trú tại: ấp Long Hòa 2, xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang).

2. Bà Lâm Thị Kinh, sinh năm 1925; trú tại: ấp 5, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (hiện nay không còn cư trú tại địa chỉ trên);

3. Ông Lâm Ngọc Hiệu, sinh năm 1928; trú tại: ấp Long Hòa 2, xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang).

4. Anh Nguyễn Phước Hành, sinh năm 1961; trú tại ấp 2, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp 2 đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang).

**NHẬN THẤY:**

Cụ Lâm Ngọc Hậu (chết năm 1975) có vợ là cụ Hồ Thị Hứng (chết năm 1990), đều không để lại di chúc. Hai cụ có 5 con là bà Lâm Thị Minh, bà Lâm Thị Kinh, ông Lâm Ngọc Hiệu, ông Lâm Ngọc Lắm, bà Lâm Ngọc Ánh.

Tài sản của cụ Hậu và cụ Hứng là 1 căn nhà không số trên 76m<sup>2</sup> đất ở tại ấp 2 thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (cũ). Từ năm 1985 nhà, đất do anh Nguyễn Phước Hành (con trai bà Minh) quản lý và sử dụng. Trong quá trình quản lý và sử dụng anh Hành có sửa chữa nhỏ.

Bà Minh, ông Lắm, ông Hiệu, bà Ánh và bà Kinh đều thống nhất chia thừa kế theo pháp luật căn nhà không số trên 76m<sup>2</sup> đất ở tại ấp 2 và nhất trí thanh toán tiền sửa chữa nhà cho anh Hành.

Ngoài nhà đất trên, bà Minh còn khai: cụ Hậu và cụ Hứng còn có 1 căn nhà (hiện bà Kinh đang quản lý) và số đất ruộng (hiện đang do bà Ảnh và ông Hiệu quản lý, sử dụng), nên bà Minh đề nghị đưa số tài sản này vào di sản thừa kế của hai cụ để chia.

Ông Hiệu, bà Kinh, bà Ảnh, ông Lắm khai: Căn nhà mà bà Kinh đang quản lý là do bà Kinh mua và đã dỡ nhà cũ xây nhà mới như hiện nay; đất ruộng là của ông Hiệu, bà Ảnh mua sau giải phóng và ông Hiệu và bà Ảnh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không phải là di sản của cụ Hậu, cụ Hứng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/DSST ngày 26-7-1994, Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Ngọc Hiệu đòi chia thừa kế căn nhà (không số) tại ấp 2, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ. Hiện nay anh Nguyễn Phước Hành đang ở.

2. Giao căn nhà nói trên cho ông Lâm Ngọc Hiệu quản lý theo yêu cầu của bà Kinh, bà Ảnh, ông Lắm thuộc đồng sở hữu 4 người.

3. Anh Nguyễn Phước Hành có trách nhiệm giao căn nhà hiện nay anh đang ở cho ông Lâm Ngọc Hiệu trong thời hạn 6 tháng tính từ khi án có hiệu lực.

4. Ông Lâm Ngọc Hiệu đại diện cho 4 người đồng sở hữu (bà Kinh, bà Ảnh, ông Lắm kể cả ông Hiệu) để trả tiền tu sửa 4.059.369 đồng cho anh Nguyễn Phước Hành lúc giao trả nhà và giao cho bà Lâm Thị Minh 9.683.251 đồng bằng 1/5 phần thừa kế.

5. Bác yêu cầu phản tố của bà Lâm Thị Minh cho rằng căn nhà hiện nay bà Lâm Thị Kinh đang ở và số đất ruộng hiện nay ông Lâm Ngọc Hiệu, bà Lâm Thị Ảnh đang canh tác sử dụng là tài sản của cha mẹ cộng chung để chia thừa kế là chưa đủ cơ sở.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23-8-1994 bà Minh kháng cáo cho rằng tài sản của cha mẹ bà là nhà đất hiện ông Hiệu đang quản lý, nhà đất hiện anh Hành đang quản lý và nhà đất do bà Kinh đang quản lý nhưng Tòa án chưa cộng vào để chia là gây thiệt hại đến quyền lợi của bà.

Ngày 14-01-1995 anh Hành kháng cáo bổ sung cho rằng phần định giá của Phòng nông nghiệp huyện ngày 06-10-1993 và phần định giá của Phòng công nghiệp huyện Long Mỹ có sự chênh lệch, như vậy, là việc định giá chưa hợp lý đề nghị xem xét lại.

Tại bản án phúc thẩm số 07/DSPT ngày 18-01-1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 17/DSST ngày 26-7-1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ và giao hồ sơ vụ kiện về Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ để điều tra xét xử lại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/DSST ngày 31-8-1996, Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) đã quyết định:

*Bà Lâm Thị Minh được hưởng căn nhà tại ấp 2, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ do anh Nguyễn Phước Hành đang quản lý và sử dụng.*

*Anh Hành đại diện cho bà Minh giao lại cho Lâm Ngọc Hiệu, Lâm Ngọc Lắm, Lâm Thị Kinh, Lâm Thị Ảnh mỗi người 9.736.320 đồng ( phần ông Lắm giao cho ông Hiệu quản lý).*

*Bác yêu cầu phản tố đòi chia thừa kế của bà Minh đối với căn nhà và đất của ông Hiệu và bà Kinh, bà Ảnh đang ở và canh tác.*

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06-9-1996 ông Hiệu, bà Ảnh kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm vì giá trị căn nhà và đất so với giá thị trường quá chênh lệch mà Tòa án lại giao cho bà Minh toàn bộ nhà đất và thanh toán giá trị cho các ông, bà là gây thiệt hại đến quyền lợi của các ông bà.

Ngày 12-9-1996 bà Minh kháng cáo yêu cầu đưa nhà, đất vườn, đất ruộng mà hiện ông Hiệu, bà Kinh, bà Ảnh đang quản lý vào khối di sản của cụ Hậu, cụ Hứng để chia thừa kế.

Tại bản án phúc thẩm số 107/DSPT ngày 27-5-1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

*Xử: Công nhận di sản của ông Lâm Ngọc Hậu và bà Hồ Thị Hứng là căn nhà tại ấp 2, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ trị giá 48.681.600 đồng.*

*Bà Lâm Thị Minh được quyền sở hữu căn nhà nói trên và có trách nhiệm hoàn lại cho ông Lâm Ngọc Hiệu, ông Lâm Ngọc Lắm, bà Lâm Thị Kinh, bà Lâm Thị Ảnh mỗi người 9.736.320 đồng. Phần của ông Lắm giao cho ông Hiệu quản lý.*

*Tách yêu cầu phản tố của bà Minh về việc yêu cầu chia thừa kế nhà đất mà ông Hiệu, bà Ảnh, bà Kinh đang quản lý sử dụng để giải quyết thành vụ án khác nếu có yêu cầu.*

*Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành.*

Ngoài ra Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 04-9-1997 ông Lâm Ngọc Lắm khiếu nại: Tòa án cấp phúc thẩm lấy giá nhà định giá năm 1995 (định giá quá thấp) để chia thừa kế là gây thiệt hại đến quyền lợi của anh chị em ông.

Ngày 11-8-1997 bà Lâm Thị Ảnh, ông Ông Lâm Ngọc Hiệu khiếu nại cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm cả 4 đương sự đều định giá căn nhà là 300.000.000 đồng. Ông Hiệu xin được nhận nhà và thanh toán giá trị cho các thừa kế khác hoặc bán nhà để chia tiền.

Tại Công văn số 84 ngày 30-6-1997, Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại bản án phúc thẩm vì tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xin thanh toán cho các đồng thừa kế khác theo giá trị nhà đất là 300.000.000 đồng để

lấy nhà nhưng Tòa án vẫn xác định giá trị nhà đất là 48.681.000 đồng để chia là gây thiệt hại đến quyền lợi của các đương sự.

Tại Quyết định kháng nghị số 05/KN-DS ngày 14-01-1998, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án phúc thẩm trên với nhận định:

*“Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã xác định đúng di sản của cụ Lâm Ngọc Hậu và cụ Hồ Thị Hứng là giá trị căn nhà và 76m<sup>2</sup> đất ở tại đường Nguyễn Trung Trực, ấp 2, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ; đồng thời cũng xác định đúng những người hưởng thừa kế.*

*Tuy nhiên, việc xác định giá trị nhà đất tranh chấp không chính xác. Tháng 5-1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh mới đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, lúc đó giá trị nhà đất có nhiều thay đổi. Vì vậy, tại phiên tòa phúc thẩm ông Hiệu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị Tòa án chấp nhận giá trị của căn nhà và đất ở với giá 300.000.000 đồng và xin được nhận sở hữu khối di sản trên, có trách nhiệm thanh toán kỹ phần cho những người thừa kế khác. Còn phía bị đơn chỉ đề nghị xem xét phần công sức duy trì và sửa chữa khối di sản. Song Tòa án cấp phúc thẩm lại căn cứ vào biên bản định giá từ năm 1994 để xác định giá trị nhà đất chỉ có 48.681.600 đồng rồi chia hiện vật cho một bên, còn những người thừa kế khác thì nhận bằng tiền là gây thiệt hại cho những người thừa kế khác”.*

Tại Kết luận số 134/KL-DS ngày 30-6-1998, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận xét:

*“Tại phiên tòa sơ thẩm này 12-8-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ, ông Hiệu thống nhất giá trị nhà là 54.000.000 đồng (kể cả phần sửa chữa cải tạo của anh Hành). Như vậy, các đương sự đều thống nhất phân định giá nêu trên và chia cho 5 kỹ phần thừa kế, mỗi kỹ phần được 9.736.320 đồng. Án sơ, phúc thẩm giao nhà, đất cho anh Hành đang ở thừa hưởng phần thừa kế của mẹ là bà Minh sau khi hoàn lại cho 4 người thừa kế là 38.945.280 đồng là hợp tình, hợp lý.*

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27-5-1997 ông Hiệu, bà Ảnh tự đặt ra giá trị nhà đất là 60 cây vàng (tương đương 300.000.000 đồng) là không có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy việc kháng nghị là không cần thiết.

*Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo trình tự giám đốc thẩm, bác yêu cầu của ông Hiệu, bà Ảnh giữ nguyên hiệu lực bản án phúc thẩm số 107/DSPT ngày 27-5-1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh”.*

Tại Quyết định số 24/UBTP-DS ngày 27-8-1998 Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

*Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự về chia thừa kế nhà đất giữa nguyên đơn là ông Lâm Ngọc Lắm và bị đơn là bà Lâm Thị Minh cho đến khi có Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01-7-1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.*

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án dân sự phúc thẩm số 107/DSPT ngày 27-5-1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 19/DSST ngày 31-8-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) để xét xử sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Thị Minh có yêu cầu phân tố, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự để buộc bà Minh phải nộp tiền tạm ứng án phí rồi mới thụ lý giải quyết yêu cầu phân tố của bà Minh mới đúng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu bà Minh nộp tiền tạm ứng án phí và đã thụ lý giải quyết yêu cầu của bà Minh là vi phạm thủ tục tố tụng.

Về giá trị nhà đất: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31-8-1996 toàn bộ các đương sự đều thỏa thuận giá trị căn nhà là 54.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng giá do Hội đồng định giá năm 1994 để giải quyết vụ án là không phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm ông Lâm Ngọc Hiệu, bà Lâm Thị Ánh kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm vì giá Hội đồng định giá đã định có sự chênh lệch so với giá thị trường. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn tiếp tục hô rằng giá do Tòa án định giá năm 1994 là không phù hợp với thực tế và ông Hiệu chấp nhận nhận nhà đất và thanh toán tiền cho các thừa kế khác với giá 60 cây vàng (tương đương 300.000.000 đồng) nhưng Tòa án cấp phúc thẩm vẫn áp dụng giá do Hội đồng định giá từ năm 1994 để giải quyết là không phù hợp. Hơn nữa, cho đến nay giá nhà đất đã có biến động rất lớn. Do đó, cần định giá lại thì mới đảm bảo quyền lợi của các đương sự và phù hợp với thực tế.

Mặt khác, tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xét xử vụ án thì ông Lâm Ngọc Lắm đang định cư ở Mỹ, nhưng đến nay ông Lắm có thay đổi nơi định cư hay không? Do đó, cần phải xác định rõ thêm về nơi định cư của ông Lắm thì mới có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định tại Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27-7-2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01-7-1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia

Hơn nữa, do thời gian tạm đình chỉ vụ án đã lâu (từ năm 1998) cho đến nay chưa xác định được có việc thay đổi về việc tham gia tố tụng của các đương sự và yêu cầu của các

đương sự hay không? Cho nên khi giải quyết lại vụ án cần xác minh thêm các vấn đề này để giải quyết vụ án đúng pháp luật.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án bà Minh khai ngoài căn nhà đang tranh chấp thì di sản của cụ Hậu, cụ Hứng còn có nhà đất do bà Kinh, ông Hiệu, bà Ảnh quản lý, sử dụng và yêu cầu đưa vào di sản thừa kế của cụ Hậu, cụ Hứng để chia. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Minh. Lẽ ra, nếu có đủ căn cứ để xác định nhà đất ông Hiệu, bà Kinh, bà Ảnh không phải là di sản của hai cụ thì phải bác yêu cầu của bà Minh (như án sơ thẩm) mới đúng. Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác minh làm rõ lại tách yêu cầu của bà Minh để giải quyết thành vụ án khác là chưa giải quyết hết các yêu cầu của đương sự.

Vi các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 291; khoản 3 Điều 297 và Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27-7-2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 107/DSPT ngày 27-5-1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 19/DSST ngày 31-8-1996 Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) đã xét xử vụ án về tranh chấp di sản thừa kế giữa nguyên đơn là ông Lâm Ngọc Lắm với bị đơn là bà Lâm Thị Minh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

---

#### ***- Lý do hủy các bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm:***

1. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị đơn nộp tiền tạm ứng án phí khi bị đơn có yêu cầu phản tố là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự.

2. Cần tiến hành định giá lại di sản thừa kế.

3. Cần xác định lại nơi cư trú hiện thời của nguyên đơn, việc tham gia tố tụng của các đương sự và yêu cầu của họ.

#### ***- Nguyên nhân dẫn đến việc hủy các bản án sơ thẩm và phúc thẩm:***

1. Thiếu sót trong việc áp dụng quy định của pháp luật về nộp tiền tạm ứng án phí;

2. Thiếu sót trong việc xác định giá trị tài sản thừa kế;

3. Do thời hạn giải quyết vụ án bị kéo dài.